

Số: /QĐ-SYT

Hà Nam, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại phòng khám đa khoa Tâm An Bình Lục

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT; Thông tư 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Hà Nam (Quyết định số 09/QĐ-UBND); Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 3, Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế và Giám đốc phòng khám đa khoa Tâm An Bình Lục (theo Văn bản đề nghị số 01/TTr-TAV ngày 03/4/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 178 (một trăm bảy tám) danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh để áp dụng thực hiện tại phòng khám đa khoa Tâm An Bình Lục (Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm An Việt):

(Có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Phòng khám đa khoa Tâm An Bình Lục chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh theo đúng danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược, phòng khám đa khoa Tâm An Bình Lục và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Giám đốc Sở;
- Phó giám đốc Sở;
- Phòng TCHC; (bộ phận 1 cửa)
- Lưu VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Thanh Phòng

**DANH MỤC KỸ THUẬT
TRONG KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM AN BÌNH LỤC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày /5/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

XVIII. ĐIỆN QUANG

STT	STT THEO TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
		A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN
		2. Siêu âm vùng ngực
1	11	Siêu âm màng phổi
		5. Siêu âm cơ xương khớp
2	43	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)
3	44	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)
		7. Siêu âm vú
4	54	Siêu âm tuyến vú hai bên
		8. Siêu âm bộ phận sinh dục nam
5	57	Siêu tinh hoàn hai bên
6	59	Siêu âm dương vật
		C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)
		1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 1-32 dãy
7	149	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang
8	150	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang
9	155	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang
10	156	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang
		4. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1- 32 dãy
11	191	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang
12	192	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang
13	194	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát ung thư
		7. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 1-32 dãy
14	219	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)
15	220	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy
16	221	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)
17	222	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy

STT	STT THEO TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
		10. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 1-32 dãy
18	255	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang
19	256	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang
20	257	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang
21	258	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang
22	259	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang
23	260	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc

XIV. MẮT

24	82	Sinh thiết tổ chức kết mạc
25	83	Cắt u da mi không ghép
26	106	Đóng lỗ dò đường lệ
27	161	Tập nhược thị
28	164	Cắt bỏ túi lệ
29	165	Phẫu thuật mộng đơn thuần
30	166	Lấy dị vật giác mạc sâu
31	167	Cắt bỏ chớp có bọc
32	168	Khâu cò mi, tháo cò
33	169	Chích dẫn lưu túi lệ
34	170	Phẫu thuật lác người lớn
35	171	Khâu da mi đơn giản
36	172	Khâu phục hồi bờ mi
37	174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
38	175	Khâu phủ kết mạc
39	176	Khâu giác mạc
40	177	Khâu củng mạc
41	178	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc
42	180	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)
43	181	Lạnh đông thể mi
44	182	Điện đông thể mi
45	183	Bơm hơi / khí tiền phòng
46	184	Cắt bỏ nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài
47	185	Mức nội nhãn
48	186	Cắt thị thần kinh
49	187	Phẫu thuật quặm
50	190	Nhuộm giác mạc thâm mỹ
51	191	Mổ quặm bẩm sinh

STT	STT THEO TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
52	192	Cắt chỉ khâu giác mạc
53	193	Tiêm dưới kết mạc
54	194	Tiêm cạnh nhãn cầu
55	195	Tiêm hậu nhãn cầu
56	197	Bơm thông lệ đạo
57	198	Lấy máu làm huyết thanh
58	199	Điện di điều trị
59	200	Lấy dị vật kết mạc
60	201	Khâu kết mạc
61	202	Lấy calci kết mạc
62	203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
63	204	Cắt chỉ khâu kết mạc
64	205	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu
65	206	Bơm rửa lệ đạo
66	207	Chích chắp, leo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc
67	208	Thay băng vô khuẩn
68	209	Tra thuốc nhỏ mắt
69	210	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
70	211	Rửa cùng đồ
71	212	Cấp cứu bong mắt ban đầu
72	213	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)
73	214	Bóc giả mạc
74	215	Rạch áp xe mi
75	216	Rạch áp xe túi lệ
76	217	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc
77	218	Soi đáy mắt trực tiếp
78	219	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương
79	220	Soi đáy mắt bằng Schepens
80	221	Soi góc tiền phòng
81	222	Theo dõi nhãn áp 3 ngày
82	225	Gây mê để khám
		Thăm dò chức năng và xét nghiệm
83	250	Test thử cảm giác giác mạc
84	251	Test phát hiện khô mắt
85	252	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm
86	253	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm
87	254	Đo thị trường chu biên
88	255	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...)
89	256	Đo sắc giác
90	257	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)
91	258	Đo khúc xạ máy

STT	STT THEO TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
92	259	Đo khúc xạ giác mạc Javal
93	261	Thử kính
94	262	Đo độ lác
95	263	Xác định sơ đồ song thị
96	264	Đo biên độ điều tiết
97	265	Đo thị giác 2 mắt
98	266	Đo độ sâu tiền phòng
99	267	Đo đường kính giác mạc
100	275	Đo công suất thể thủy tinh nhân tạo bằng siêu âm
101	276	Đo độ lồi

XVI. RĂNG - HÀM - MẶT

		A. RĂNG
102	41	Điều trị viêm quanh răng
103	42	Chích áp xe lợi
104	43	Lấy cao răng
105	57	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
106	68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
107	69	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam
108	70	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement
109	71	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement
110	72	Phục hồi cổ răng bằng Composite
111	73	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà
112	82	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
113	83	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
114	84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
115	104	Chụp nhựa
116	105	Chụp kim loại
117	106	Chụp hợp kim thường cần nhựa
118	107	Chụp hợp kim thường cần sứ
119	108	Chụp hợp kim Titanium cần sứ
120	109	Chụp sứ toàn phần
121	110	Chụp kim loại quý cần sứ
122	112	Cầu nhựa
123	113	Cầu hợp kim thường
124	114	Cầu kim loại cần nhựa
125	115	Cầu kim loại cần sứ
126	116	Cầu hợp kim Titanium cần sứ
127	117	Cầu kim loại quý cần sứ
128	118	Cầu sứ toàn phần
129	127	Veneer Composite gián tiếp
130	128	Veneer sứ toàn phần

STT	STT THEO TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
131	129	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
132	130	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
133	131	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
134	132	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
135	133	Hàm khung kim loại
136	136	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
137	137	Tháo cầu răng giả
138	138	Tháo chụp răng giả
139	139	Sửa hàm giả gãy
140	140	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
141	141	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
142	142	Đệm hàm nhựa thường
143	203	Nhổ răng vĩnh viễn
144	204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
145	205	Nhổ chân răng vĩnh viễn
146	206	Nhổ răng thừa
147	213	Cắt lợi xơ cho răng mọc
148	214	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
149	221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
150	222	Trám bít hố rãnh với Glasslonomer Cement quang trùng hợp
151	223	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
152	224	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
153	225	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
154	226	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement
155	227	Hàn răng không sang chân với Glasslonomer Cement
156	228	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
157	229	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor
158	230	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
159	231	Lấy tủy buồng răng sữa
160	232	Điều trị tủy răng sữa
161	233	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
162	234	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
163	235	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
164	236	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glasslonomer Cement
165	237	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
166	238	Nhổ răng sữa
167	239	Nhổ chân răng sữa
168	240	Chích Apxe lợi trẻ em
		B. HÀM MẶT
169	296	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức
170	298	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm

STT	STT THEO TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
171	299	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt
172	300	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
173	315	Gây tê vùng điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên
174	334	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt
175	335	Nắn sai khớp thái dương hàm
176	337	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê
177	338	Chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt
178	340	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp

Tổng số: 178 danh mục kỹ thuật./.